

Bản án số: 90/2021/HS-ST  
Ngày 17-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lại Thế Mạnh, ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Hoàn A** (Tên gọi khác: Chuột); Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Ph, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: 234A/9 ấp 1, xã An Phú T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Quang B (Sinh năm 1975) và bà Lê Thị G (Sinh năm 1975); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 đến nay (có mặt);

2/ Họ và tên: **Trần Văn U**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Ph, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn Đ (Đã chết) và bà Lê Thị N (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 đến nay (có mặt);

3/ Họ và tên: **Trần Văn Q**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Ph, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ (Sinh năm 1963); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Xuân Tr (Sinh năm 1990) và có 01 người con (sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay (có mặt);

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Hồ Trọng Ngh, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 945/31/98 phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Huỳnh Phúc Đ, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: 36/27/12 đường Bùi Tư Toàn, khu phố 4, phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Bà Lê Thị G, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: 234A/9 ấp 1, xã An Phú T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4/ Ông Lê Văn H, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: ấp 3, xã Ph, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

5/ Bà Biên Ngọc Tr, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: ấp 8, xã Tân Th, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

\* Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Tấn Nh, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: 13/21C ấp 3, xã Tân Quý T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Bạch Văn Lành, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: D1/28 Khu phố 4, thị trấn Tân T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Phước D, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: 434B/18 ấp 1, xã An Phú T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/12/2020, tổ công tác gồm các đồng chí Hồ Trọng Ngh, Huỳnh Phúc Đ là Sĩ quan nghiệp vụ thuộc Trạm Cảnh sát giao thông Tân Túc (thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh) được phân công làm nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển phương tiện giao thông khu vực đường Nguyễn Văn Linh, đường Quản Trọng Linh thuộc xã An Phú T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi tổ công tác lưu thông đến đường Nguyễn Văn Linh thuộc tổ 9, ấp 1, xã An Phú T, huyện B thì phát hiện 01 xe mô tô (không rõ biển số và người điều khiển) lưu thông ngược chiều đường nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, xử lý vi phạm. Sau khi dừng xe, đồng chí Ngh đang thực hiện việc kiểm tra người vi phạm thì Trần Hoàn A điều khiển xe mô tô biển số 94D1-474.41 lưu thông ngược chiều đến cách khoảng 20 mét thì dừng xe lại và lấy điện thoại di động ra quay phim tổ công tác đang làm nhiệm vụ. Thấy Trần Hoàn A dừng xe mô tô ngược chiều đường nên đồng chí Ngh đi bộ lại chỗ A để nhắc nhở thì bị A chửi bới, dùng chân phải đạp vào bụng đồng chí Ngh rồi A bỏ xe lại chạy bộ. Đồng chí Đ đuổi theo yêu cầu An về trụ sở làm việc thì bị A dùng tay đánh 01 cái vào mặt. Lúc này, Trần Văn U (U là chú ruột của A) đang ở gần đó nghe tiếng ồn ào nên lại xem và khi thấy A bị đồng chí Đ đuổi theo nên U ôm đồng chí Đ lại, A xông lại dùng tay đánh vào đầu và mặt đồng chí Đ. Đồng chí Đ không chế A nên U dùng tay đánh 02 cái trúng đầu đồng chí Đ. Lúc này, bà Lê Thị G (mẹ của A) ở gần đó chạy ra can ngăn. Cùng lúc này, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô Sirius (không rõ biển số) đến và kêu A và U lên xe để Q chở đi khỏi hiện trường. Q điều khiển xe chở An ngồi giữa và Ú ngồi sau cùng bỏ chạy thì đồng chí Đ và đồng chí Ngh cản lại, yêu cầu dừng xe về trụ sở làm việc. Q không chấp hành mà tăng ga xe, điều khiển xe đẩy đồng chí Đ lùi về phía sau một đoạn. Thấy vậy, A tiếp tục xuống xe, chạy đến dùng tay đánh vào đầu đồng chí Đ rồi lên xe cho Q chở đi. Lúc này, đồng chí Đ tiếp tục đứng trước yêu cầu dừng xe, dùng 02 chân kẹp bánh xe của Q thì bị Q tăng ga xe, đẩy đồng chí Đ lùi về phía sau và té ngã xuống. Sau đó, Q điều khiển xe chở A và Ú bỏ chạy. Trong lúc A và Ú đang xô xát, cản trở tổ công tác thì Lê Văn H (em bà con của A) đẩy bộ xe mô tô biển số 94D1-474.41 về phòng trọ của An tại ấp 1, xã An Phú T cất giữ. Công an xã An Phú T tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 02/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt khẩn cấp đối với Trần Hoàn A và Trần Văn U. Đến ngày 06/12/2020, Trần Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trần Hoàn A, Trần Văn U và Trần Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của các đồng chí Hồ Trọng Ngh, Huỳnh Phúc Đ

và phù hợp với camera thu thập tại hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Hoàn A, Trần Văn U, Trần Văn Q về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Lê Thị G có hành vi can ngăn không cho A đánh tổ công tác, Lê Văn H có hành vi dắt xe mô tô Honda Vision biển số 94D1-474.41 của A về phòng trọ cất giữ. Tuy nhiên, cả hai không có hành vi đánh hay cản trở lại tổ công tác, không đồng phạm với A, U và Q nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Hoàn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Xử phạt các bị cáo Trần Văn U, Trần Văn Q mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Vật chứng: đề nghị lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB hiệu San Disk dung lượng 8GB lưu giữ video diễn biến sự việc, chuyển cùng hồ sơ vụ án; Ghi nhận Cơ quan điều tra trả 01 xe mô tô Honda Vision biển số 94D1-474.41 cho bà Biện Nhựt Trinh. Đề nghị trả cho Trần Hoàn A 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro cùng sim và trả cho Trần Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun dài tay màu đen, 01 quần thun lửng màu đen (thu giữ của An); 01 áo sơ mi màu xám, 01 quần shost thun màu xanh (thu giữ của Út);

Về dân sự: đề nghị ghi nhận các đương sự không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 01/12/2020 tại khu vực đường Nguyễn Văn Linh thuộc tổ 9, ấp 1, xã An Phú T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Trần Hoàn A, Trần Văn U, Trần Văn Q có hành vi trái pháp luật đe dọa dùng vũ lực, dùng vũ

lực tấn công tổ công tác gồm các đồng chí Hồ Trọng Ngh, Huỳnh Phúc Đ là Sĩ quan nghiệp vụ thuộc Trạm Cảnh sát giao thông Tân Túc (thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh) được phân công làm nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển phương tiện giao thông khu vực đường Nguyễn Văn Linh, đường Quán Trọng Linh thuộc xã An Phú T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, bị cáo Trần Hoàn A có hành vi chửi bới xúc phạm tổ công tác, dùng chân đạp vào vùng bụng đồng chí Ngh, dùng tay đánh vào đầu và mặt đồng chí Đ; bị cáo Trần Văn U dùng tay đánh vào mặt đồng chí Đ, đẩy tổ công tác để đưa Trần Hoàn A bỏ trốn; Bị cáo Trần Văn Q điều khiển xe mô tô chở A và U bỏ trốn, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe, tăng ga xe đẩy đồng chí Đ té ngã xuống đường. Khi thực hiện hành vi trái pháp luật các bị cáo biết rõ các đồng chí trong tổ công tác là những người đang thực hiện công vụ như sử dụng xe đặt chông, mặc trang phục cảnh sát giao thông, sử dụng công cụ điều khiển giao thông... nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm, không chấp hành mệnh lệnh của người thi hành công vụ, cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ nên hành vi của các bị cáo đã cấu tội “Chống người thi hành công vụ”.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn và làm giảm hiệu quả quản lý của các cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng thể hiện bản tính cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Hoàn A, Trần Văn U, Trần Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Trần Văn U có cha ông Trần Văn Đ và ông Trần Văn Đ đồng thời là ông nội của các bị cáo Trần Văn Q, Trần Hoàn A là người có công với nhà nước (được hưởng trợ cấp một lần đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ). Ngoài ra, bị cáo Trần Văn Q có ông ngoại (ông Trần Văn Đức) là người có công với nhà nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Trần Hoàn A có ông ngoại (ông Lê Văn Đ) là người có công với nhà nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tự phát, không bàn bạc cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp phạm tội giản đơn, không có tổ chức. Trong vụ án bị cáo Trần Hoàn A là người khởi xướng việc phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, có hành động thách thức, dùng vũ lực chống lại tổ công tác. Bị cáo Trần Văn U cũng có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chống lại tổ công tác nhưng vai trò thấp hơn bị cáo Trần Hoàn A. Riêng bị cáo Trần Văn Q đồng phạm với vai trò hạn chế hơn các bị cáo khác, bị cáo không chấp hành mệnh lệnh của người thi hành công vụ, điều khiển xe đẩy ngã tổ công tác để chở đồng bọn tẩu thoát. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[6] Về vật chứng vụ án thu giữ gồm:

[6.1] 01 USB hiệu San Disk (dung lượng 8GB) lưu giữ video diễn biến sự việc có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là chứng cứ, chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[6.2] Đối với 01 xe mô tô Honda Vision biển số 94D1-474.41, Cơ quan điều tra qua xác minh xe này do bà Biện Nhựt Tr đăng ký sở hữu, không liên quan đến tội phạm và Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho bà Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro cùng sim thu giữ của bị cáo Trần Hoàn A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo Trần Văn Q. Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định các tài sản này là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không có liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

[6.4] Đối với 01 áo thun dài tay màu đen, 01 quần thun lửng màu đen (thu giữ của bị cáo Trần Hoàn A); 01 áo sơ mi màu xám, 01 quần shost thun màu xanh (thu giữ của bị cáo Trần Văn U). Tất cả các tài sản này do các bị cáo mặc lúc xảy ra vụ án và cơ quan điều tra thu giữ nhằm xác định hình ảnh nhận dạng hình ảnh các bị cáo lúc phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo xác nhận đây là tài sản của các bị cáo và đề nghị hủy bỏ không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về dân sự: không đương sự nào đề nghị bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2020.

\* Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun dài tay màu đen, 01 quần thun lửng màu đen (thu giữ của Trần Hoàn A); 01 áo sơ mi màu xám, 01 quần short thun màu xanh (thu giữ của Trần Văn U).

+ Trả cho bị cáo Trần Hoàn A 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro (IMEI 1 số: 864182042597477. IMEI 2 số: 864182042597469) và trả cho bị cáo Trần Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 (IMEI số: 999999999999999).

(Các vật chứng trên đã được niêm phong do Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2021 giữa công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- THA dân sự H.B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thế Dũng**